

Số: 01 /2022/QĐCNHGT-DS

C, ngày 07 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Hoàng T- đại diện ủy quyền người khởi kiện Tô Thị Ngọc N và ông Nguyễn Văn Đ- người bị kiện và là đại diện ủy quyền của người bị kiện Bùi Xuân L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 10 tháng 01 năm 2022 của bà Tô Thị Ngọc N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. *Người khởi kiện:* Bà **Tô Thị Ngọc N**, sinh năm 1985

HKTT: số 197/1C, đường A, phường B, quận B1, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: số 94, đường N1, phường P, quận P1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1964

Địa chỉ: số 1 R, phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 12/01/2022)

2. *Người bị khởi kiện:*

Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1976

Bà **Bùi Xuân L**, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: ấp H, xã Hậu K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ- Theo văn bản ủy quyền ngày 17/01/2022.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 02 điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án(nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2022, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Bùi Xuân L đồng ý trả cho bà Tô Thị Ngọc N số tiền vốn lãi là 2.587.500.000 đồng (Hai tỷ năm trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), thời hạn trả là vào ngày 07/02/2022.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà L, ông Đ chậm thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

TRẦN TÚ ANH